

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tuyết Mai

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Việt Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm: 1996 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lê Thị Ngọc L; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 28/02/2023. (Có mặt).

- **Bị hại:** **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: đường số 14, khu dân cư H, khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông **Lâm Văn T**, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: số 122, đường số 14, khu dân cư H, khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

+ Ông **Bùi Phương N**, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 14/02/2023, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô biển số 65B2 - 070.87 đến quán cà phê Phương H thuộc khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ để uống nước. Khi vào quán, T nằm vòng đối diện với vòng của chị Nguyễn Thị Hồng N là chủ quán đang nằm. Một lúc sau, chị N đi ra phía trước để bán đồ và có để điện thoại di động Samsung Galaxy M51 trên vòng. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị N để bán lấy tiền trả nợ nên T đi đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần của T rồi ra lấy xe chạy đi. Sau đó, T mở ốp lưng điện thoại của chị N ra định lấy sim quăng bỏ thì T phát hiện bên trong có 4.000.000 đồng nên lấy số tiền này, còn sim điện thoại thì T quăng bỏ. Tiếp đến, T đi vào quán nước ven đường 30/4, phường H, quận Ninh Kiều bán điện thoại vừa lấy được cho người nam thanh niên không rõ nhân thân với giá 2.600.000 đồng. Đến ngày 28/02/2023, Nguyễn Đức T đến Công an phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng để đầu thú.

Vật chứng thu giữ được gồm 01 xe mô tô Honda Airblade, biển số 65B2 - 070.87, tiền Việt Nam 250.000 đồng, 01 nón kết màu đen xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 áo khoác tay dài màu đen và 01 quần Jeans dài màu đen bạc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/TCKH-HĐĐG ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cái Răng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu trắng, mua năm 2021 đã qua sử dụng có giá trị là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 và số tiền 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng N.

Đối với xe mô tô Honda Airblade, biển số 65B2 - 070.87 do Nguyễn Đức T thuê của anh Bùi Phương N. Anh Nam không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô Honda Airblade, biển số 65B2 - 070.87 cho anh Bùi Phương N.

Đối với người thanh niên mua điện thoại di động Samsung Galaxy M51 được T bán nhưng do không biết được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS-CR ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức T vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra và nội dung quyết định truy tố. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự. Còn về trách nhiệm dân sự, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hồng N 12.090.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M51 và 4.000.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo. Trên cơ sở đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại 12.090.000 đồng. Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện một cách nhất quán, đảm bảo tính khách quan, tính liên quan và hợp pháp, cơ quan tiến hành tố tụng cũng đã đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với các chứng cứ và tài liệu thu thập được, đã chứng minh được rằng, vào tối ngày 14/02/2023, bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Nguyễn Thị Hồng N là chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M51 và 4.000.000 đồng. Qua định giá, điện thoại di động Samsung Galaxy M51 mà bị cáo lén lút lấy trộm có giá trị 3.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ pháp luật.

[3] Trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước ta đang ra sức xây dựng một xã hội văn minh, mọi người phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, xem pháp luật là thước đo chuẩn mực của đời sống xã hội nhưng bị cáo không thực hiện theo tinh thần, chủ trương đó mà đi ngược lại, trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo từng bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không biết sửa đổi mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động. Do đó, đối với bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm nhằm đề răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng có xem xét đến tình tiết thành khẩn khai báo và đầu thú của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hồng N 12.090.000 đồng là giá trị điện thoại di động Samsung Galaxy M51 và 4.000.000 đồng mà bị cáo lấy trộm.

[5] Đối với số tiền 250.000 đồng của bị cáo thu giữ được trong vụ án, số tiền này không phải do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/02/2023.

2. Căn cứ: Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hồng N 12.090.000 đồng.

3. Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 250.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen xám, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 áo khoác tay dài màu đen, 01 quần Jeans dài màu đen bạc thu giữ trong vụ án.

4. Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 604.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Cái Răng;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thiêm Quốc Khanh